

Ngày 30/09/2025	30,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	7.5%	21.0%

	Q3/25	
ROE	23.4%	+/- YoY ▲ 12.9%

	Q3/25		
DT thuần	52.7	QoQ ▼ 1.70 ▼ 3.1%	YoY ▲ 15.6 ▲ 42.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	156	YoY ▲ 77.2 ▲ 97.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	27.6	QoQ ▼ 7.30 ▼ 20.9%	YoY ▲ 7.80 ▲ 39.4%
	tỷ VNĐ		

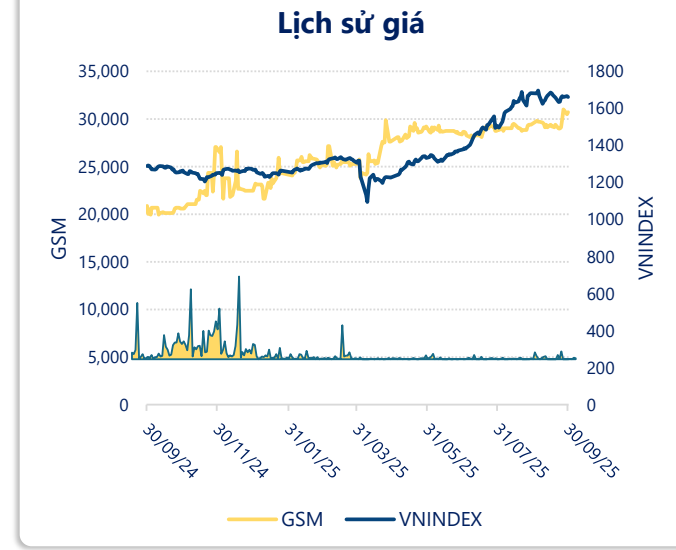
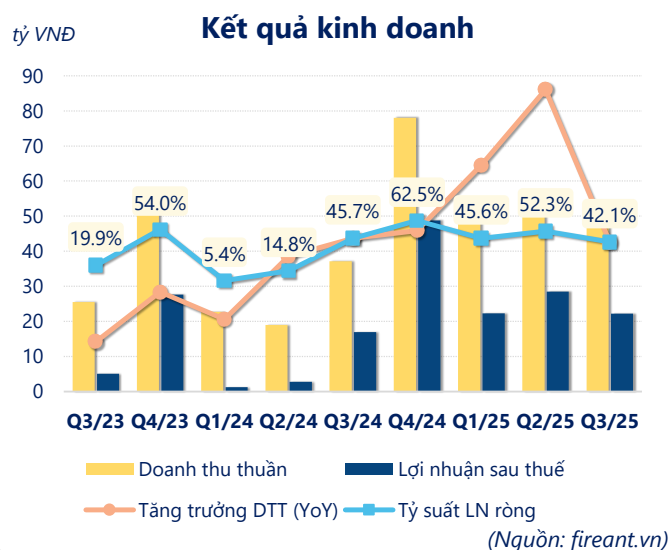
	9T 2025	
LN gộp	91.3	YoY ▲ 61.8 ▲ 209%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	23.4	QoQ ▼ 6.60 ▼ 22.1%	YoY ▲ 5.50 ▲ 30.5%
	tỷ VNĐ		

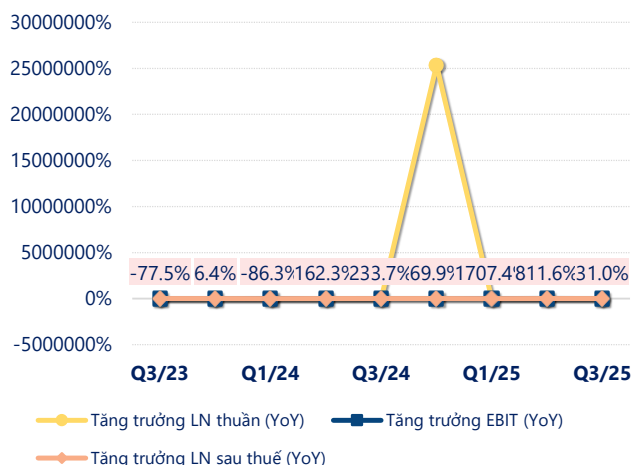
	9T 2025	
LN thuần	76.6	YoY ▲ 54.5 ▲ 246%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	22.2	QoQ ▼ 6.30 ▼ 22.2%	YoY ▲ 5.20 ▲ 30.5%
	tỷ VNĐ		

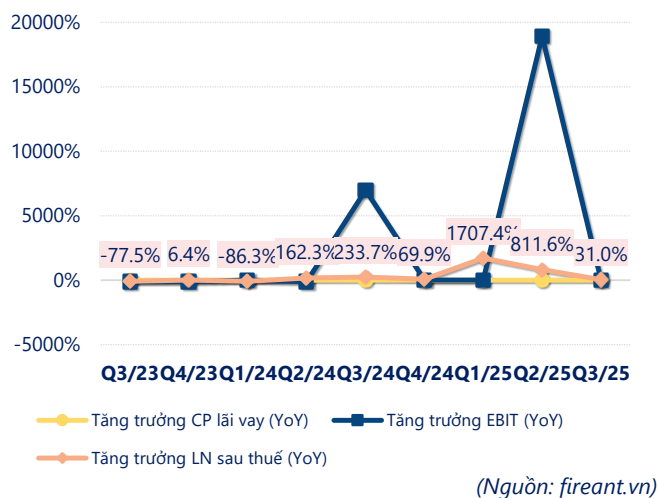
	9T 2025	
LN sau thuế	72.9	YoY ▲ 51.9 ▲ 247%
	tỷ VNĐ	



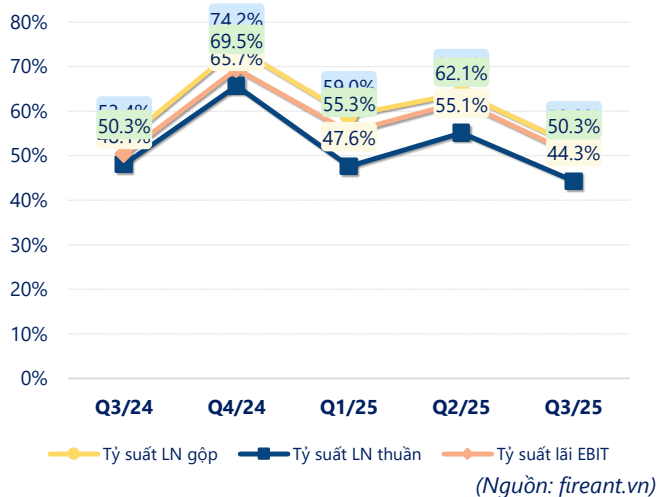
Tăng trưởng lợi nhuận



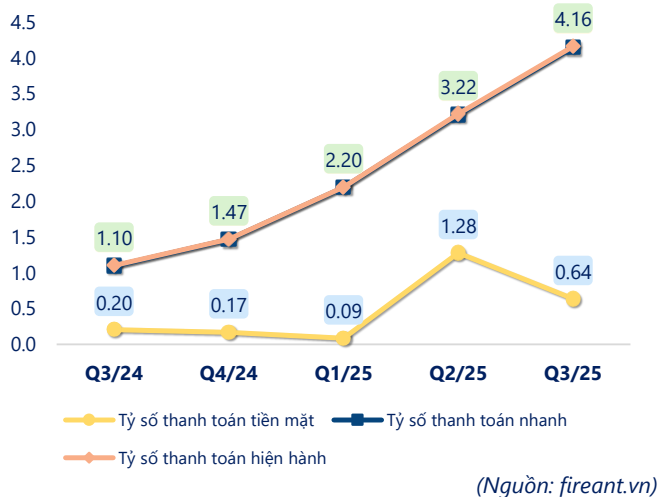
Tăng trưởng chi phí



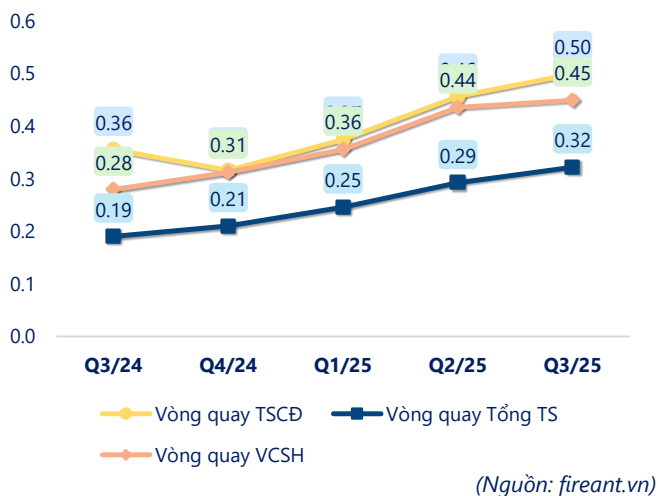
Tỷ suất lợi nhuận



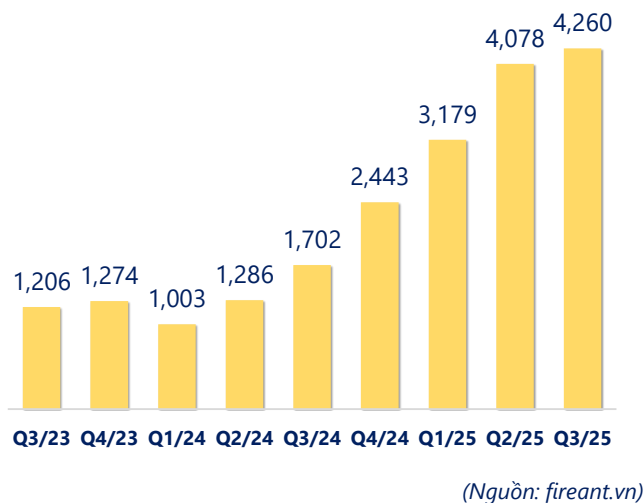
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	52.7	37.1	42.2%	156	78.8	97.9%
Giá vốn hàng bán	25.1	17.3	45.3%	64.7	49.3	31.4%
Lợi nhuận gộp	27.6	19.8	39.4%	91.3	29.5	209%
Doanh thu HĐTC	0.75	0.45	66.9%	1.49	1.68	-11.5%
Chi phí TC	3.16	0.83	281%	10.6	3.10	240%
Chi phí lãi vay	3.16	0.83	281%	10.6	3.10	240%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.82	1.57	16.1%	5.60	5.98	-6.3%
LN thuần từ HĐKD	23.4	17.9	30.5%	76.6	22.1	246%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.17	0.00	4256%
LN trước thuế	23.4	17.9	30.5%	76.8	22.1	247%
Lợi nhuận sau thuế	22.2	17.0	30.5%	72.9	21.0	247%
LNST của CĐ cty mẹ	22.2	17.0	30.5%	72.9	21.0	247%

(Nguồn: fireant.vn)

